

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 16**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)***HS đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:***TRƯƠNG VIÊN****(Trích đoạn)**

Đọc tóm tắt vở chèo “Trương Viên” dưới đây để làm cơ sở khám phá trích đoạn:

Trương Viên quê ở Vũ Lăng, nhà nghèo, bố mất sớm, mẹ nuôi cho ăn học. Vì mền tài chàng nên Thừa tướng (đã về hưu) có gả con gái là Thị Phương cho Trương Viên. Thị Phương hết lòng chăm lo cho gia đình, hiếu thảo với mẹ chồng. Khi nước loạn, vua sai xa về bắt lính, Trương Viên phải bỏ thi, từ biệt mẹ và vợ để đi lính. Giặc kéo đến, nhà Trương Viên bị đốt, Thị Phương dắt mẹ chồng chạy vào rừng, gặp Quý Đức. Quý Đức đòi ăn thịt nhưng may nhờ có Quý Cái, vì thương Thị Phương hiếu thảo với mẹ mà cứu thoát Thị Phương. Sau đó Thị Phương gặp cọp, gặp thần linh, bị Thần linh sai Thổ địa móc mắt. Thị Phương sống trong cảnh mù lòa, cùng mẹ chồng đi ăn xin khắp nơi. Thượng đế đã cảm động tấm lòng hiếu nghĩa của Thị Phương nên sai tiên xuống dạy đàn hát cho nàng để nàng có nghề sinh sống. Qua 18 năm, Trương Viên đánh giặc thắng lợi, triều đình ban cho chàng chức Thái tử. Khi vinh quy bái tổ thì thấy gia đình mất tích. Chàng buồn rầu bỏ ra đi, nhân nghe người hát rong làm khuấy, gặp lại vợ qua bài hát tự tình. Mẹ con, vợ chồng gặp nhau, mắt Thị Phương đương mù được sáng lại. Gia đình sum họp như xưa.

Trích đoạn dưới đây nằm ở hồi cuối của vở chèo, tái hiện cảnh Trương Viên gặp lại Thị Phương và mẹ.

Trương Viên: Vây con đi tìm ca sĩ về hát cho thầy giải buồn.

Lính Hầu: - Thưa thầy, ở ngoài chợ có hai mẹ con bà lão hát xẩm. Tại Pin Bả cô con mù nhưng mà trông được al

Tiếng đế: Sao mà lại trông được?

Lính Hầu: - Trông được là trông ưa nhìn ấy chứ!

Trương Viên: - Ta đương con muôn thăm nghìn sàu.

Ta nghe hát coi chi con mắt...

Mụ: - Có người gọi vào hát đó con ơi! Đưa tay đây mẹ

(cùng đi vào)

Trình lạy ông,

Mẹ con tôi mù mịt xấu xa

Ông có nghe hát tôi xin động trống.

(với lính): - Cậu ơi, thế hát làm sao?

Lính Hầu: Bà này đến quê mùa! Cơm một thúng, rượu một chai, uống hết lại nài, hát được bao nhiêu thì hát.

Trương Viên: - Con ra bảo bà ấy có sự tình, tình sự gì thì hát cho ông tôi nghe.

Mụ: - Tôi chỉ biết sự tình nhà tôi thôi.

Lính Hầu: - Ừ, bà biết hát sự tình nhà bà.

Thị Phương *(hát tràn tình)*

Trương Viên, Trương Viên

Người chồng tôi là Trương Viên...

Lính Hầu: - Họ, thông thả đã. Nhập gia phải vãn hứy. Trương Viên là tên quan lớn, phải hát là Trương Băm, Trương Băm.

Trương Viên: - Thiên hạ, trùng danh, trùng hiệu cũng nhiều. Cứ để cho người ta hát.

Thị Phương *(hát tiếp)*

Người chồng tôi gọi là Trương Viên
 Vua sai đẹp giặc nước Xiêm khơi chùng
 Bởi vì đầu chéch nón ả Hằng(1)
 Thờ chồng chực tiết khăng khăng chẳng rời
 Bởi vì đầu binh lửa toi bời
 Xa miền quê quán, ngụ nơi lâm tuyền
 Một mình tôi nuôi mẹ truân chuyên
 Quyết liều phận bạc chẳng dám quên ngãi chàng
 Gặp những loài ác thú hổ lang
 Người rắp làm hại, khẩn kêu vang lại lành
 Trở ra về qua miếu thần linh
 Thần đòi khoét mắt lòng thành tôi kính dâng
 Vậy nên mù mịt tối tăm
 Nàng tiên dạy hát kiếm ăn qua tháng ngày
 Sự tình này trời đất có thấu hay.
 Chàng Trương Viên có biết nông nổi này hay chẳng? Gia đày dìm VAT 161

Trương Viên: - Nghe tiếng đàn cùng hát

Chuyển động tâm thần

Đường từ mâu có biết chẳng, hỏi mẹ?

Thị Phương (nói sử)

Tiền ông thương tôi còn để đó

Tôi chẳng hề tiêu đụng một phân

Xin ông đừng nói chuyện tàn ngàn

Mà tôi mang tiếng không thanh danh tiết

Trương Viên: - Tưởng là nhận vợ, vợ lại chẳng

Đường từ mâu có biết chẳng, hỏi mẹ?

Mụ (nói sử) - Ói con ơi,

Thực chồng con đã tỏ hình dạng như in

Con đừng nói nữa, trước tủ chồng, sau tủ mẹ.

Thị Phương (*nói sử*)

Thực chồng con đã tỏ

Hình dạng như in

Nào trước khi phu hợp hợp hôn

Những của ấy đưa ra nhận tích.

Mụ: - Ôi này con, vợ con nói: ngày xưa quan Thừa tướng có cho cái gì làm ghi tích không, con đưa cho vợ nó xem để nó nhận.

Trương Viên: - Anh khá khen em mười tám năm nay chẳng có đơn sai

Lòng thương em nhớ mẹ ngâm ngùi

Đây, ngọc kim quyết(2) giao em nhận tích.

(*Thị Phương cầm ngọc, ngọc nháy lên mắt sáng trở lại*)

Thị Phương: - Quả lòng trời đưa lại

Ngọc nháy vào, được mắt phong quang(3)

Mẹ ơi giờ con trông được rõ ràng

Chồng con đây đã tỏ.

Mụ: Mẹ mừng con đã yên lành như cũ

Lại thêm mẫu tử đoàn viên (4)

Trời có đầu nữ phụ người hiền.

Thế mới biết “bĩ”(5) rồi lại “thái”(6)

Trương Viên: Trăm lạy mẹ

Con vâng lệnh trên ra dẹp giặc đã yên

Mười tám năm binh mạnh tướng bền

Giờ được làm chức quan Thái tử

Trời xui nên mẹ con gặp gỡ

Mời mẹ về cho tới gia trang(7)

Khi đó sẽ hồi quỳnh khánh hạ.

(*hát vãn trò*) Tạo hóa xoay vần

Hết cơn bã cực đến tuần thái lại

Giời chung, giời chẳng riêng ai

Vun trồng cây đức ắt đài nền nhân

Hễ ai có phúc, có phần

Giàu nghèo tại số, gian truân (8) bởi trời

Phương ngôn (9) dạy đủ mọi nhời.

(Theo Hà Văn Cầu, Tuyển tập chèo cổ, NXB Sân khấu 1999, tr159- tr162)

Chú thích

(1) Ả Hằng: chỉ mặt trăng

(2) Ngọc kim quyết: ngọc giao ước giữa hai vợ chồng lúc xa nhau

(3) Phong quang: mắt nhìn thấy sáng rõ

(4) Mẫu tử đoàn viên: ý nói mẹ con gặp nhau đoàn tụ vui vẻ

(5) Bĩ (bĩ cực): khổ cực, tăm tối

(6) Thái (thái lai): tươi sáng, rục rỡ, vui vẻ

(7) Gia trang: trang trại của một gia đình

(8) Gian truân: khổ cực, vất vả, gian nan

(9) Phương ngôn: lời nói, ngôn ngữ

Câu hỏi

Câu 1: Ý nghĩa của chi tiết vật giao ước là gì? (0,5đ)

Câu 2: Đoạn trích có sử dụng kết hợp những cách nói, cách hát nào? (0,5đ)

Câu 3: Đây là căn cứ để xác định văn bản là văn bản chèo? (1đ)

Câu 4: Vẻ đẹp ở tấm lòng hiếu thảo của Thị Phương với mẹ chồng (nuôi mẹ, hi sinh đôi mắt của bản thân thay mẹ già) làm em suy nghĩ như thế nào về mối quan hệ giữa mẹ chồng và nàng dâu trong xã hội Việt Nam (trình bày khoảng 8 dòng) (1đ)

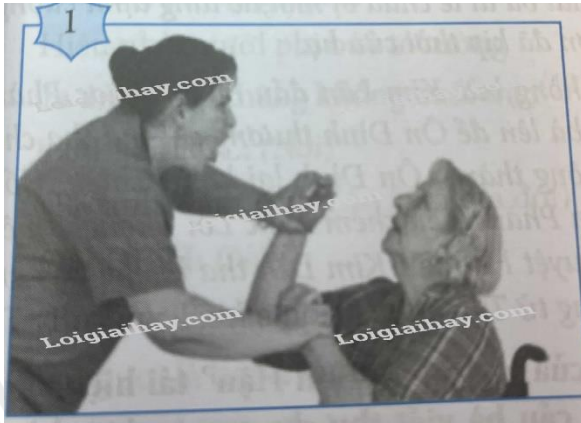
Câu 5: Em rút ra cho mình bài học nào từ đoạn trích trên? Vì sao? (1đ)

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1: Quan sát bức ảnh sau và trả lời câu hỏi a,b (2đ)

a. Mô tả (2-3 dòng) về mỗi bức ảnh và đặt tên cho từng bức ảnh

b. Chỉ mối tương quan giữa 2 bức ảnh. Bức ảnh nào có nét tương đồng với văn bản đọc. Hãy làm rõ điều đó



Nguồn: Internet

Câu 2: Từ văn bản trích đoạn trên và hiểu biết của bản thân, nêu suy nghĩ của em về thông điệp của niềm tin và sự lạc quan trước quan điểm “hết con bĩ cực đến tuần thái lai” (4đ)

Đáp án**Phần I. ĐỌC HIỂU**

Câu 1: Ý nghĩa của chi tiết vật giao ước là gì? (0,5đ)

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản, chú ý các vật giao ước được đề cập

Lời giải chi tiết:

Ý nghĩa:

- Thể hiện niềm tin tưởng, thủy chung
- Giúp các nhân vật trong gia đình đoàn tụ

Câu 2: Đoạn trích có sử dụng kết hợp những cách nói, cách hát nào? (0,5đ)

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Nhớ lại kiến thức về thể loại chèo

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích sử dụng kết hợp cách nói, cách hát: Hát trần tình, hát tiếp, nói sử, hát văn trò

Câu 3: Đây là căn cứ để xác định văn bản là văn bản chèo? (1đ)

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Nhớ lại kiến thức về thể loại chèo

Lời giải chi tiết:

- Sự kết hợp ngôn ngữ độc thoại, đối thoại và bàng thoại
- Nghệ thuật tổng hợp, kết hợp với hát, múa...
- Ngôn ngữ ước lệ, gắn với hành động nhân vật

Câu 4: Vẻ đẹp ở tấm lòng hiếu thảo của Thị Phương với mẹ chồng (nuôi mẹ, hi sinh đôi mắt của bản thân thay mẹ già) làm em suy nghĩ như thế nào về mối quan hệ giữa mẹ chồng và nàng dâu trong xã hội Việt Nam (trình bày khoảng 8 dòng) (1đ)

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Liên hệ đến mối quan hệ trong xã hội ngày nay

Lời giải chi tiết:

HS tự trả lời theo quan điểm cá nhân

- Tham khảo gợi ý sau:

+ Ở phương Đông nói chung và Việt Nam nói riêng, mối quan hệ giữa mẹ chồng và nàng dâu thường luôn được đề cập đến ở những mâu thuẫn, căng thẳng và chàm và xung đột. Vì thế, không ít người mất niềm tin vào mối quan hệ này

- + Tuy nhiên, hình ảnh Thị Phương là vẻ đẹp xúc động về tấm lòng hiếu thảo với mẹ chồng: một mình nuôi mẹ nhiều năm, hy sinh cả đôi mắt của mình thay mẹ
- + Từ những ý trên, HS có thể bày tỏ suy nghĩ về mối quan hệ tốt đẹp giữa mẹ chồng và nàng dâu qua nhân vật Thị Phương và mẹ chồng

Câu 5: Em rút ra cho mình bài học nào từ đoạn trích trên? Vì sao? (1đ)

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích và rút ra bài học

Lời giải chi tiết:

- Bài học về niềm tin vào những điều tốt đẹp
- Bài học về sự lạc quan, cuộc sống sẽ có nhiều khó khăn nhưng rồi sẽ đến ngày tươi sáng; sự tin tưởng vào luật nhân quả

II. VIẾT (4.0 điểm)

Câu 1: Quan sát bức ảnh sau và trả lời câu hỏi a,b (2đ)

- a. Mô tả (2-3 dòng) về mỗi bức ảnh và đặt tên cho từng bức ảnh
- b. Chỉ mối tương quan giữa 2 bức ảnh. Bức ảnh nào có nét tương đồng với văn bản đọc. Hãy làm rõ điều đó

Phương pháp giải

- a. Quan sát kĩ 2 bức ảnh, rút ra nội dung và đặt tên
- b. Liên hệ 2 bức ảnh với văn bản đọc

Lời giải chi tiết

- a. – HS tự làm: cần bám sát các chi tiết, hành động trong bức ảnh

- Đặt tên: Tuổi già đau khổ; tuổi già hạnh phúc

b. – Hai bức ảnh trái ngược nhau

- Bức ảnh 2 có nét tương đồng với văn bản đọc: yêu thương người già

Câu 2: Từ văn bản trích đoạn trên và hiểu biết của bản thân, nêu suy nghĩ của em về thông điệp của niềm tin và sự lạc quan trước quan điểm “hết con bĩ cực đến tuần thái lai” (4đ)

Phương pháp giải

Dựa vào kiến thức và kỹ năng viết bài văn

Lời giải chi tiết

Từ văn bản trích đoạn trên và hiểu biết của bản thân, nêu suy nghĩ của em về thông điệp của niềm tin và sự lạc quan trước quan điểm “hết con bĩ cực đến tuần thái lai”

Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	- Nêu vấn đề bàn luận (thông điệp của lạc quan và niềm tin qua quan điểm: hết con bĩ cực đến tuần thái lai) - Sự cần thiết của vấn đề nghị luận và thái độ của người viết
Thân bài	2,5đ	- Nêu và giải thích quan điểm, vấn đề cần nghị luận: cái rủi ro, khổ cực, tăm tối sẽ qua đi, cái tốt đẹp, tươi sáng, rực rỡ, yên vui sẽ tới... cần có niềm tin và lạc quan về cuộc sống

		<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ biểu hiện và ý nghĩa của vấn đề cần nghị luận - Phản đề: nêu lên những biểu hiện của mất niềm tin, thiếu lạc quan... khi đứng trước cái khó khăn, rủi ro, thách thức
Kết bài	0,5	<ul style="list-style-type: none"> - Thái độ của bản thân trước thông điệp về lạc quan và niềm tin trước hoàn cảnh khó khăn - Nhận thức và hành động của bản thân
Yêu cầu khác	0,5	<ul style="list-style-type: none"> - Bài viết thể hiện rõ quan điểm và lập trường của người viết - Biết tách thành các luận điểm và sắp xếp logic thuyết phục - Dẫn chứng đa dạng, phù hợp với lí lẽ, ý kiến - Diễn đạt trong sáng, đúng chính tả, đặt câu,...